

Số: **73** /2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **26** tháng **9** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng
và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 662/TTr-STTTT ngày 14/5/2014 và Công văn số 1523/STTTT-BCVT ngày 16/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 26/4/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP, Bộ TTTT;
- TTTU; TTHĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- VP đoàn ĐBQH&HĐND TP; VPTU;
- VPUBNDTP: Đ/c CVP, các đ/c PCVP, các phòng VX, TH;
- TTTH&CB; Công giao tiếp Điện tử HN;
- Lưu: VT, VX Dg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

www.LuatVietnam.vn

QUY ĐỊNH

Quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 73 /2014/QĐ-UBND

ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm truy nhập Internet công cộng; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Mạng là khái niệm chung dùng để chỉ mạng viễn thông (cố định, di động, Internet), mạng máy tính (WAN, LAN).

2. Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng là việc cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi các trò chơi điện tử trên mạng.

3. Điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm:

a) Địa điểm mà đại lý Internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ;

b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trực tiếp quản lý để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet;

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân

được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

4. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet thông qua hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập Internet để hưởng chênh lệch giá.

5. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó.

6. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm:

a) Điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: Đại lý Internet; điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác có hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet;

b) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng máy tính (LAN, WAN) mà không kết nối với Internet.

7. Trò chơi G1 là trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp.

8. Người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng

1. Đại lý Internet được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đăng ký kinh doanh đại lý Internet;

b) Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet;

c) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet. Trường hợp

cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng trong phạm vi các địa điểm này:

a) Không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu không thu cước;

b) Phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu có thu cước.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó;

b) Treo biển “Đại lý Internet” kèm theo số đăng ký kinh doanh đại lý Internet;

c) Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết bao gồm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP), quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;

d) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet;

đ) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng, các đại lý Internet thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điều 6 Quy định này;

e) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;

g) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó;

h) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn;

i) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;

k) Được hoạt động từ 8 giờ sáng đến 22 giờ đêm.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Treo biển “Điểm truy nhập Internet công cộng” kèm tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, đ, e, h, i Khoản 1 Điều này;

c) Trường hợp điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử được hoạt động từ 8 giờ sáng đến 22 giờ đêm.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet bao gồm có thu cước và không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Trường hợp có thu cước, thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, d, e, g, h, i Khoản 1 Điều này;

c) Trường hợp không thu cước, thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, e, h, i Khoản 1 Điều này.

4. Kích thước, chữ viết và cách đặt biển hiệu của điểm truy nhập Internet công cộng quy định tại Điểm b Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều này phải tuân thủ quy định tại Luật Quảng cáo, các thông tin ghi trên biển hiệu phải rõ ràng và cập nhật.

Điều 5. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200 m trở lên;

c) Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm:

- Tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh;

- Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet, thêm thông tin quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 Quy định này;

- Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp, thêm thông tin quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Quy định này;

- Kích thước, chữ viết và cách đặt biển hiệu của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải tuân thủ quy định tại Luật Quảng cáo, các thông tin ghi trên biển hiệu phải rõ ràng và được cập nhật;

d) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đảm bảo tối thiểu 50m² tại các phường; 40m² tại các thị trấn và 30m² tại các xã;

đ) Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;

e) Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an;

g) Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp.

2. Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

3. Có bảng niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm:

a) Các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; quyền và nghĩa vụ của người chơi quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;

b) Các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 2 Quy định này, ngoài niêm yết công khai nội dung quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này, phải quy định thêm quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

4. Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi (thông tin được cập nhật từ trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông www.mic.gov.vn hoặc Sở Thông tin và Truyền thông www.ict-hanoi.gov.vn).

5. Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

6. Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó.

7. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn.

8. Được hoạt động từ 8 giờ sáng đến 22 giờ đêm.

9. Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã giao phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (gọi tắt là Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT).

Điều 8. Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

a) Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT, phòng Văn hoá và Thông tin thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Thẩm định hồ sơ bao gồm các công việc sau:

- Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, thực hiện phân tích, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được yêu cầu, phòng Văn hoá và Thông tin tham mưu cho Ủy ban nhân dân có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân.

Trường hợp hồ sơ đáp ứng được yêu cầu, phòng Văn hoá và Thông tin chuẩn bị các thủ tục để thực hiện kiểm tra thực tế.

b) Kiểm tra thực tế

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra thực tế trực tiếp tại địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Kiểm tra thực tế phải thực hiện, làm rõ các nội dung sau:

- Kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy định này đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

- Kết quả kiểm tra thực tế được lập thành Biên bản kiểm tra, làm căn cứ để tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trong việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

c) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, căn cứ trên kết quả thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế, phòng Văn hoá và Thông tin có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp từ chối, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

2. Quy trình thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

a) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT (đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung), Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT (đối với trường hợp gia hạn) hoặc Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT (đối với trường hợp cấp lại), phòng Văn hoá và Thông tin thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện

hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Thẩm định hồ sơ bao gồm các việc sau đây:

- Phân tích, đánh giá việc đáp ứng yêu cầu của hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của tổ chức, cá nhân.

- Thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin về tình hình hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

b) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, căn cứ trên kết quả thẩm định hồ sơ, phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung, thay thế cho giấy chứng nhận cũ (đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung), ban hành quyết định gia hạn (đối với trường hợp gia hạn) hoặc cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp từ chối, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan chức năng liên quan trên địa bàn Thành phố trong công tác quản lý các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện quy định về quản lý các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

3. Cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời gửi danh sách các trò chơi G1 trên cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã để thông báo tới các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử để phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

5. Thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ 01 năm/lần (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) các nội dung theo mẫu số 07/BC kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 10. Công an Thành phố

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên mạng tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

2. Chỉ đạo công an các quận, huyện, thị xã thực hiện công tác quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên mạng tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

Điều 11. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã và các trường học trực thuộc thực hiện Quy định này trong nhà trường; thông báo về Sở Thông tin và Truyền thông các trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng vi phạm quy định về khoảng cách đến các trường học tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quy định này.

2. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn Thành phố.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các cá nhân, hộ gia đình đăng ký kinh doanh điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn Thành phố.

Điều 13. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các quận, huyện, thị xã thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sau khi Liên Bộ: Tài chính - Thông tin và

Truyền thông ban hành quy định về lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 14. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

1. Tổ chức thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, phối hợp với các cơ quan chức năng trong quản lý hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương. Kiểm tra việc thực hiện Quy định này tại địa phương ít nhất 01 lần/01 năm đối với các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Triển khai việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

4. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tại trụ sở và trên website của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

5. Thông báo danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi Quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

6. Trong thời hạn tối đa 01 tháng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi công cộng trong trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không đáp ứng quy định về khoảng cách do có một trường học hoặc trung tâm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quy định này mới đi vào hoạt động hoặc vì lý do khách quan khác.

7. Báo cáo định kỳ 06 tháng/lần (trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm) và đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

Điều 15. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng

1. Giám sát chặt chẽ việc cung cấp dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; thực hiện các giải pháp kỹ thuật để tăng cường quản lý việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

3. Thực hiện chế độ báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ 06 tháng/lần (trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm) và đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan chức năng về tình hình cung cấp dịch vụ tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

Điều 16. Xử lý vi phạm



Các tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện và các quy định pháp luật khác có liên quan.

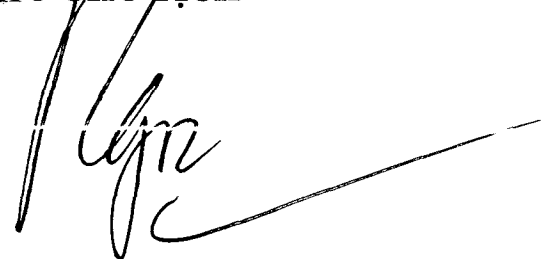
Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Trước ngày 10 tháng 2 năm 2015, các điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đang hoạt động theo quy định tại Nghị định 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử, Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2010 ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn thành phố Hà Nội có nghĩa vụ chuyển đổi, đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy định này.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân, các cơ quan hữu quan phản ánh kịp thời thông qua Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc